

My name is: \_\_\_\_\_

## WORKSHEET

Date: .....

Topic: Body parts

Vocabulary: Review all



Teacher's feedbacks

### Task 1: Listen and match. (Con nghe và nối nhé)

1.



2.



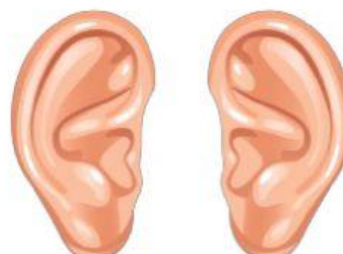
3.



4.



5.



**Task 2: Look and tick the box.** (Con nhìn và tick vào đáp án đúng nhé.)

1. I have ..... hands.

☐

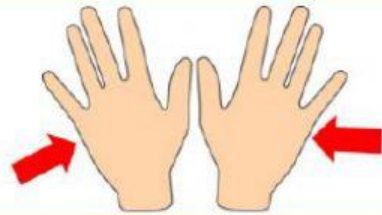
A. 10

☒

B. 2

☐

C. 9



2. I have ..... ears.

☐

A. 2

☐

B. 5

☐

C. 1



3. I have ..... toes.

☐

A. 2

☐

B. 10

☐

C. 1



4. I have ..... nose.

☐

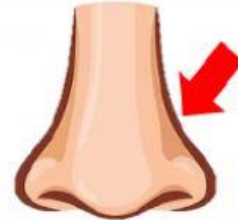
A. 2

☐

B. 3

☐

C. 1



5. I have ..... fingers.

☐

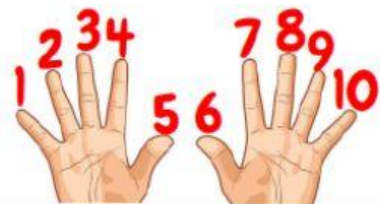
A. 10

☐

B. 2

☐

C. 1



6. I have ..... mouth.

☐

A. 2

☐

B. 1

☐

C. 4



7. I have ..... feet.

☐

A. 1

☐

B. 10

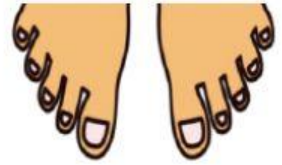
☐

C. 2

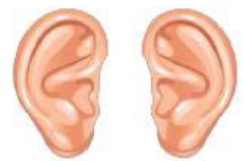


**Task 3. Look and choose the correct pictures.** (Con nhìn và chọn nhé)

**1. How many toes do you have? I have 10 toes.**



**2. How many ears do you have? I have 2 ears.**



**3. What is it? This is my finger.**



**4. How many knees do you have? I have 2 knees.**



**5. What is it? This is my nose.**

